

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét các đề nghị của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú tại
Công văn số 16/2024/CV ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép
môi trường của cơ sở “Khách sạn Senna”; Công văn số 23-2024/CV-TP ngày 06
tháng 7 năm 2024 đề nghị cấp phép môi trường của cơ sở kèm phụ lục giải trình,
chỉnh sửa, báo cáo đề xuất cấp phép môi trường của cơ sở “Khách sạn Senna”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
314/TTr-STNMT-MT ngày 29 tháng 7 năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú, địa
chỉ văn phòng: số 07 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh
Thừa Thiên Huế được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở
“Khách sạn Senna” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Khách sạn Senna Huế.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 07 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Hội, thành
phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300351163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 18/12/2007 và thay đổi lần thứ 15 ngày 21/11/2023. Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh mã số 00001 ngày 06/2/2020 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

1.4. Mã số thuế: 3300351163

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, lưu trú.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích: 10.397 m²

- Khách sạn Senna Huế bao gồm Khu khách sạn với 126 phòng với tiêu chuẩn đạt 4 sao; Khu hội thảo và giải trí: gồm có phòng hội thảo 250 chỗ, 01 nhà hàng 120 chỗ, các phòng khách nhỏ chứa 80 khách, 30 khách và 10 khách... phòng spa và phòng tập gym; Khu bể bơi ngoài trời; Khu giải khác tầng 1 và tầng 2. Ngoài ra còn có một số công trình phụ trợ như sảnh đón khách, bãi đỗ xe và đường nội bộ...

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú có trách nhiệm:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép là 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công ty CP thương mại dịch vụ Thuận Phú;
- UBND thành phố Huế;
- UBND phường Phú Hội;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 39 /GPMT-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khách hàng và cán bộ công nhân viên;
- Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu dịch vụ: nhà hàng, gội đầu, spa,...
- Nguồn số 3: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà bếp, nhà hàng;
- Nguồn số 4: Nước thải phát sinh từ vệ sinh bể bơi..

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận: Cơ sở có 01 dòng nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung được đầu nối vào cống của hệ thống thoát nước đô thị trên đường Nguyễn Tri Phương thuộc phường Phú Hội, thành phố Huế, sau đó được dẫn về Nhà máy xử lý nước thải phía Nam thành phố Huế để xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung của thành Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2.1. Vị trí xả nước thải: Hệ thống thoát nước đô thị trên đường Nguyễn Tri Phương thuộc phường Phú Hội, thành phố Huế.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN- 2.000, kinh tuyến trục 107⁰, múi chiều 3⁰): X=1821232 (m) Y= 563230 (m).

2.2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 100 m³/ngày. đêm (24 giờ);

2.2.2.1. Phương thức xả nước thải: bơm và xả ngầm.

2.2.2.2. Chế độ xả thải: liên tục (24 giờ);

2.2.2.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

Stt	Chất ô nhiễm	ĐVT	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT (giá trị C _{max} , cột A, hệ số K=1)
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅	mg/l	30

Stt	Chất ô nhiễm	ĐVT	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT (giá trị C_{max} , cột A, hệ số $K=1$)
3	TSS	mg/l	50
4	TDS	mg/l	500
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1.0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	5
10	Phosphat (tính theo P)	mg/l	6
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	3.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và thoát nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.1.1. Công trình thu gom nước thải tại cơ sở

Nước thải sinh hoạt từ các khu vực của Khách sạn được thu gom theo các tuyến ống như sau:

- Toàn bộ lượng nước thải phát sinh sau khi xử lý sơ bộ được thu gom bằng các ống nhựa uPVC kích thước từ DN25 đến DN90 dẫn về Hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở để xử lý.

- + Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu vực (các đơn nguyên) sẽ dẫn đến các bể tự hoại và sau đó cùng nước thải của nhà hàng, spa,... được dẫn về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- + Nước thải từ khu vực nhà bếp ăn của của các đơn sẽ dẫn đến các bể tách mỡ sau đó được dẫn về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- + Nước thải bể bơi:

Khách sạn có bể bơi có thể tích khoảng 250 m³. Lượng nước bổ sung cho bể bơi khoảng 10 m³/ngày (không thay nước toàn bộ bể bơi).

Nước bể bơi của khách sạn được xử lý hàng ngày thông qua hệ thống bể cân bằng, hệ lọc áp lực, khử trùng sau đó tuần hoàn trở lại sử dụng. Quá trình xử lý nước bể bơi có phát sinh một lượng nước thải rửa lọc khoảng 8 m³/ngày, lượng nước này sẽ được dẫn về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

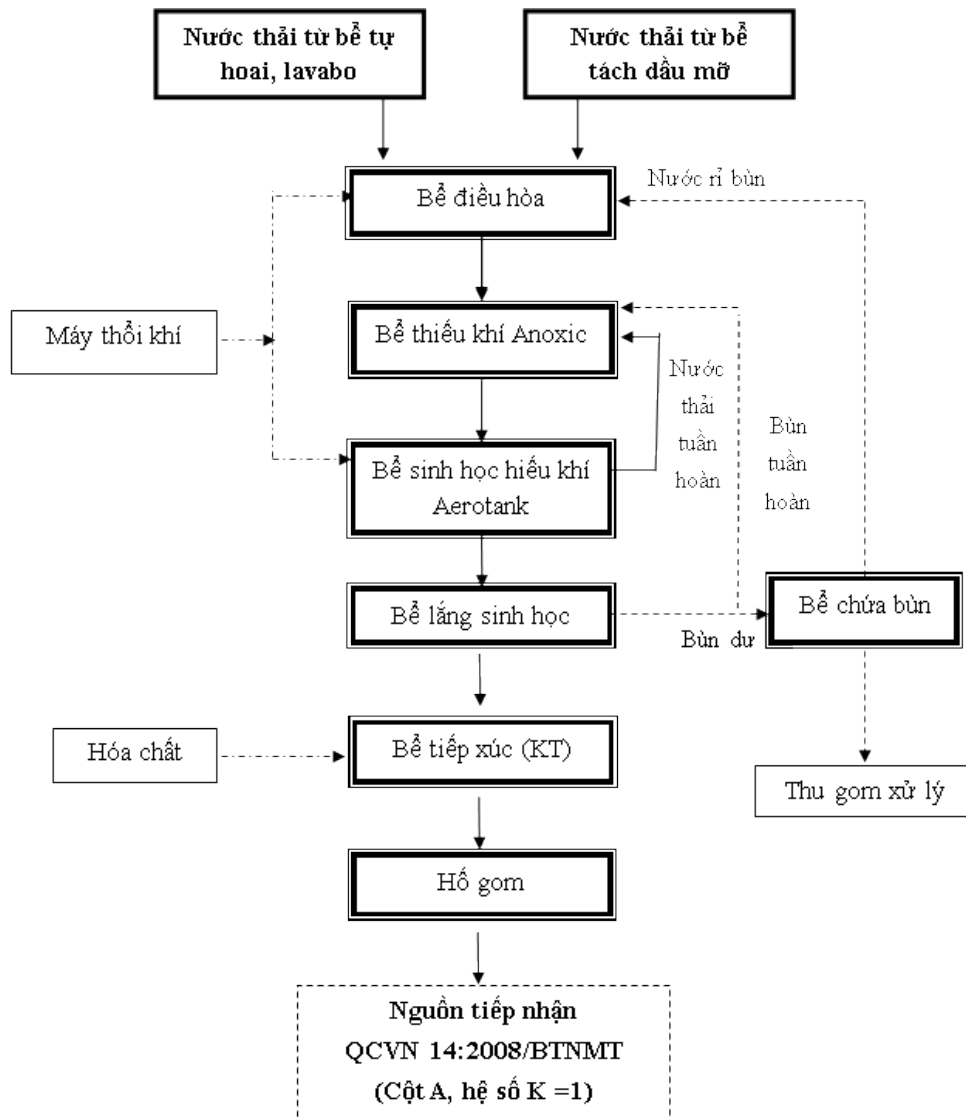
1.1.2. Mạng lưới thoát nước thải, điểm xả nước thải sau xử lý

Nước thải phát sinh sau xử lý tại Hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A (với hệ số K=1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, được bơm bơm theo đường ống uPVC DN80 (đã lắp đồng hồ theo dõi lưu lượng) ra hố ga đầu nối vào nguồn tiếp nhận thông qua hệ thống thoát nước đô thị nằm dọc đường Nguyễn Tri Phương, phường Phú Hội, thành phố Huế (đã lắp đồng hồ theo dõi lưu lượng trên đường ống thoát nước thải).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- + Công suất xử lý: 100 m³/ngày đêm.
- + Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý nước thải



- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (giá trị C_{max} , cột A, K=1,0) và được đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Huế.

- Đặc điểm các công trình trong Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

STT	Tên bể	Vật liệu	Kích thước Dài x rộng x cao (m)	Thể tích (m ³)
1	Bể điều hòa	Bê tông cốt thép	4,8x4,2x3,5	70,56
2	Bể anoxic	Bê tông cốt thép	3,0x4,2x3,5	44,1
3	Bể aerotank	Bê tông cốt thép	3,4x4,2x3,5	49,98
4	Bể lắng sinh học	Bê tông cốt thép	2,7x2,1x3,5	19,84
5	Bể tiếp xúc (khử trùng)	Bê tông cốt thép	1,8x2,1x3,5	13,23
6	Bể nén bùn	Bê tông cốt thép	5,2x4,2x3,5	76,44
7	Hố gom nước sau xử lý	Bê tông cốt thép	1,0x2,1x3,5	7,35
8	Bể tách mỡ	Bê tông cốt thép	1,0x4,2x3,5	14,7

- Danh mục máy móc thiết bị:

Stt	Tên thiết bị	Tính năng kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Bơm nước thải thu gom	Loại: Bơm chìm, lắp tự động. Q=8m ³ /h, P= 1,8kw; H=13m Xuất xứ: Italy	Bộ	4
2	Bơm nước thải bể tách mỡ sang bể điều hòa	Loại: Bơm chìm, lắp tự động. Q=4m ³ /h, P= 3,0 kw; H=13m Xuất xứ: Taiwan	Bộ	2
3	Bơm nước thải bể điều hòa sang bể anoxic	Loại: Bơm chìm, lắp tự động. Q=6m ³ /h, P= 1,2 kw; H=13m Xuất xứ: Taiwan	Bộ	2
4	Bơm nước thải bể anoxic sang bể aerotank	Loại: Bơm chìm, lắp tự động. Q=6m ³ /h, P= 1,2 kw; H=13m Xuất xứ: Taiwan	Bộ	2
5	Bơm bùn tuần hoàn, bùn dư	Loại: Bơm chìm, lắp tự động. Q=6m ³ /h, P= 3,0 kw; H=13m Xuất xứ: Taiwan	Bộ	4
6	Bơm thoát nước sau xử lý	Loại: Bơm chìm, lắp tự động. Q=6m ³ /h, P= 3,0 kw; H=13m Xuất xứ: Taiwan	Bộ	2
7	Máy khuấy chìm	Loại: khuấy chìm. Công suất: 0,75kw; 380v-3P Xuất xứ: Taiwan	Bộ	1

Stt	Tên thiết bị	Tính năng kỹ thuật	Đvt	Số lượng
8	Máy thổi khí	Loại: Root, 3 cam (lobes) Công suất: 3,75kw; 380v-3P Xuất xứ: Taiwan/china	Bộ	2
9	Giỏ tách rác	Loại: tách rác thô Vật liệu: Inox 304 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1
10	Bơm định lượng hóa chất	Q=15l/h, P= 0,2 kW; H=6m Xuất xứ: Italy	Bộ	3
11	Bồn chứa hóa chất	Loại: nhựa đứng Thể tích: 300l Xuất xứ: Việt Nam	Bồn	3
12	Đĩa phân phối khí	Loại: phân phối khí tinh Xuất xứ: USA	Ht	1
13	Hệ thống khử mùi	Xuất xứ: Việt Nam/Taiwan	Ht	1

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Cơ sở không thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 39 /GPMT-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải: từ hệ thống hút mùi khu vực nhà bếp

2. Dòng khí thải, vị trí xả thải

2.1. Dòng khí thải: có 01 dòng khí thải tại đường ống thoát khí từ hệ thống hút mùi khu vực nhà bếp.

2.2. Vị trí xả thải: Ống thoát khí của hệ thống hút mùi nhà bếp

- Tọa độ xả thải theo hệ VN-2000, KKT 107⁰, múi chiều 3⁰

X=1821216 (m) Y= 563157(m).

2.3. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: Lưu lượng khí thải tối đa: 9.000 m³/giờ (trương ứng với công suất tối đa của các quạt hút mùi khu vực nhà bếp).

2.3.1 Phương thức xả khí thải: Gián đoạn

2.3.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải:

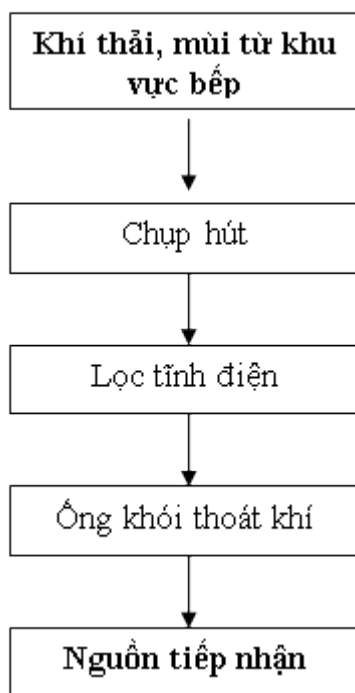
Stt	Chất ô nhiễm	ĐVT	Giá trị giới hạn QCVN 19:2009/BTNMT (giá trị C _{max} , cột B với hệ số K _p = 1,0, K _v = 0,6)
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	120
2	CO	mg/Nm ³	600
3	NO ₂	mg/Nm ³	510
4	NH ₃	mg/Nm ³	30
5	H ₂ S	mg/Nm ³	4,5

Chất lượng khí thải sau xử lý đạt giá trị Giá trị C_{max} (K_p=1,0, K_v=0,6), cột B của QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

Sơ đồ xử lý khí thải nhà bếp:



Danh mục máy móc, thiết bị lắp đặt cho hệ thống xử lý khí thải nhà bếp

Stt	Tên thiết bị	Tính năng kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Chụp hút khí	Vật liệu: inox 304 Đường kính: 160mm	Cái	6
2	Quạt li tâm thoát khí thải	Công suất: 7,5 kW Lưu lượng tối đa: 9.000m ³ /h Xuất xứ: Singapore	Bộ	1
3	Đường ống thoát khí thải	Vật liệu inox 304 Kích thước đường ống: 250 x 600 mm	Hệ thống	1

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không có.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý khí phát sinh từ hệ thống xử lý mùi tại nhà bếp đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 39 /GPMT-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Từ hoạt động của máy phát điện dự phòng.
- Từ hoạt động của máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung có tọa độ VN 2.000, kinh tuyến trục 107°, múi chiều 3° như sau:

- Vị trí hoạt động máy phát điện dự phòng:
X=1821216(m) Y= 563098 (m).
- Vị trí hoạt động của máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải:
X=1821247(m) Y= 563187 (m).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

Giá trị giới hạn theo QCVN đối với tiếng ồn như sau:

Stt	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

Độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

Giá trị giới hạn theo QCVN đối với độ rung như sau:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)	
1	70	60	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Bố trí cửa cách âm khu vực nhà hàng, nhà bếp và các khu dịch vụ.
- Thời gian hoạt động các dịch vụ theo quy định.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CBCNV tại khu vực sửa chữa, bảo dưỡng.

- Thường xuyên tiến hành bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- Đối với tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng, chủ cơ sở áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động như sau:

+ Xây dựng phòng đặt máy phát điện dự phòng đặt tại khu nhà đơn nguyên 3, vừa đảm bảo tính mỹ quan cũng như giám độ ồn và khí thải khi thiết bị hoạt động,

+ Hệ thống tiêu âm bao phòng máy bao gồm:

- Tiêu âm tường, trần phòng máy được bao bọc bông thủy tinh.

- Khối tiêu âm đầu vào, đầu ra: Được làm bằng các vật liệu tương tự tiêu âm tường và trần phòng máy được ghép thành các khối ghép đan xen nhau nhằm giảm tiếng ồn gió vào.

- Bô giảm thanh sơ cấp, thứ cấp: Bên ngoài bằng thép, bên trong bô sơ cấp chưa bông thủy tinh bọc vải chống cháy và tôn lổ. Bô giảm thanh thứ cấp bên trong chứa các ống đan xen.

+ Sử dụng máy phát điện dự phòng là loại có vỏ chống ồn và vỏ cấu tạo 3 lớp:

- Lớp ngoài cùng được làm bằng chất liệu thép, sơn tĩnh điện để bảo vệ, trang trí

- Lớp giữa là vật liệu cách âm bông khoáng ép sát vào nhau, Ốp bên ngoài là lớp vải chống cháy, tiêu âm, cao su lưu hóa chất lượng cao để giữ lớp cách âm và cách nhiệt;

- Lớp trong cùng là lớp này được ốp bằng tôn mạ kẽm đục lổ. Trong vỏ cách âm thường thêm các pô tiêu âm sơ cấp và thứ cấp giúp cho việc cách âm tốt hơn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn và độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 39 /GPMT-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ sở phát sinh các loại chất thải nguy hại sau:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	10	16 01 06
2	Chất tẩy rửa có các thành phần nguy hại	Rắn	5	16 01 10
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	2	16 01 12
4	Các loại dầu mỡ thải	Lỏng	2	16 01 08
	Tổng cộng	-	19	

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường phát sinh:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường phát sinh tại cơ sở được thống kê như sau:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của khách hàng, cán bộ công nhân viên. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì, giấy, lon chai...
- Dầu mỡ phát sinh từ quá trình chế biến thức ăn khu nhà bếp.
- Bùn thải từ quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải khoảng 0,3 m³/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10m².
- Bố trí 04 thùng rác thể tích 120 lít/thùng, chất liệu PP có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo và bố trí riêng biệt .

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Tiến hành thu gom và phân loại rác tại nguồn (Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 7/3/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế) thành các nhóm: nhóm tái chế tái sử dụng, nhóm rác thải thực phẩm, nhóm chất thải nguy hại và nhóm chất còn lại.

- Bố trí các thùng rác bằng nhựa loại 660l, 240l, 120l chứa chất thải rắn sinh hoạt để thu gom và tập kết tại khu vực tập trung chất thải rắn thông thường của Cơ sở (khu vực này thuộc đơn nguyên 3, nằm phía tây nam khu đất).

- Dầu mỡ phát sinh từ quá trình chế biến thức ăn khu nhà bếp sẽ được tách bằng các bể mỡ đặt bên dưới các chậu rửa, các bể tách mỡ đặt tại Hệ thống xử lý nước thải tập trung. Lượng dầu mỡ này sẽ được nhân viên vệ sinh thu gom hằng ngày cho vào bao chứa và đưa về khu vực tập trung chất thải rắn thông thường của cơ sở.

- Đối với chất thải rắn có khả năng tái chế thì định kỳ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu để tái chế.

+ Đối với chất thải rắn không có khả năng tái chế thì hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động

- Đã tổ chức tập huấn công tác vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường cho toàn thể cán bộ và nhân viên.

- Có biển báo về khu vực có nguy cơ nguy hiểm.

- Trang bị bảo hộ lao động cho nhân viên và các cán bộ khi trực tiếp làm việc ở khu vực có nguy cơ gây tai nạn, nguy hiểm.

+ Đối với nhân viên vận hành máy phát điện, thang máy được trang bị đầy đủ mũ bảo hộ, giày bảo hộ, bịt tai chống ồn... trước khi vận hành.

+ Đối với nhân viên vận hành HTXLNT tập trung, bể bơi được trang bị mũ bảo hộ, khẩu trang, kính bảo hộ... khi vận hành. Trường hợp bảo trì các thiết bị tại khu vực thiếu khí phải sử dụng mặt nạ bảo hộ, quạt làm thông thoáng khí.

2. Sự cố cháy nổ

** Biện pháp quản lý:*

- Thực hiện xây dựng, trang bị máy móc thiết bị theo đúng phương án PCCC đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH nghiệm thu tại Văn bản số 273/NT-PCCC ngày 19/01/2021.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về phòng cháy (Quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy. Thường xuyên, định kỳ kiểm tra phát hiện các sơ

hờ, thiếu sót về phòng cháy và có biện pháp khắc phục kịp thời).

- Tăng cường kiểm tra các điều kiện về an toàn PCCC theo quy định của pháp luật (tần suất 03 tháng/lần), xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Ban hành quy định, nội quy an toàn PCCC phù hợp với tính chất hoạt động của cơ sở và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

** Biện pháp kỹ thuật:*

Các giải pháp PCCC của cơ sở bao gồm:

- Hệ thống giao thông phục vụ PCCC;
- Các giải pháp ngăn cháy, tường ngăn cháy;
- Hệ thống đường, lối thoát nạn, ngăn cháy;
- Thang máy chữa cháy;
- Hệ thống báo cháy;
- Hệ thống chữa cháy gồm hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà, hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy tự động, bể nước, bơm, trạm cấp nước chữa cháy, bình chữa cháy các loại.
- Thiết bị phá dỡ, thiết bị bảo hộ cá nhân;
- Hệ thống tăng áp, thông gió, hút khói;
- Hệ thống thông tin liên lạc;
- Hệ thống điện, hệ thống chống sét.

Các giải pháp PCCC sẽ được chủ đầu tư thiết kế đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định như QCVN 06:202/BXD, TCVN 5738:2021, TCVN 7568, TCVN 3890:2009, TCV 2622:1995, TCVN 7336:2021, QCVN 02:2020/BCA... và thực hiện thẩm duyệt về PCCC trước khi thi công xây dựng công trình theo quy định.

** Ứng phó khẩn cấp khi sự cố cháy nổ xảy ra:*

Để ứng phó với sự cố cháy nổ, Cơ sở sẽ thực hiện các biện pháp như sau:

- Báo động đến toàn bộ nhân viên, khách lưu trú về sự cố, cắt điện toàn bộ khu vực xảy ra sự cố.
- Tổ chức chữa cháy bằng các loại trang thiết bị chữa cháy tại chỗ đã có sẵn để dập lửa và chống cháy lan ra khu vực xung quanh.
- Liên hệ với chính quyền địa phương, lực lượng công an, quân đội đóng trên địa bàn để phối hợp chữa cháy.
- Tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực cháy và khu vực có nguy cơ cháy lan.
- Nếu có người bị nạn phải sơ cứu tại chỗ và đưa đi bệnh viện khẩn cấp.
- Tất cả các nội dung trên được thực hiện theo luật pháp về Phòng chống cháy nổ và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng chống cháy nổ. Khi xảy ra sự cố cháy nổ Chủ cơ sở sẽ huy động lực lượng tại chỗ và kết hợp với lực lượng của địa phương để ứng cứu.

3. Sự cố tại hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải

- Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình đã được hướng dẫn;

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động liên tục.

- Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn tại bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải. Định kỳ bảo dưỡng, súc rửa, nạo vét cống thoát nước, hồ thu theo đúng kỹ thuật yêu cầu.

- Khi có hiện tượng mưa lớn và ngập úng tại khu vực, tiến hành hoạt động hết công suất các máy bơm, sử dụng máy phát điện trong trường hợp ngắt điện và nguồn điện cho máy bơm là nguồn ưu tiên. Di chuyển các phương tiện ra khỏi khu vực khi xảy ra ngập úng cục bộ.

- Khi vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, nếu phát hiện hệ thống không hiệu quả, không đạt quy chuẩn cho phép, Chủ cơ sở sẽ liên hệ đơn vị thiết kế, lắp đặt xử lý sự cố. Nước thải phát sinh trong thời gian xử lý sự cố sẽ được lưu tại bể điều hòa không để thoát ra môi trường, sau khi khắc phục xong sự cố sẽ vận hành hệ thống xử lý nước thải.

4. Sự cố về thiên tai: gió, bão, sét, ngập úng

- Thông báo cho các cán bộ nhân viên khách hàng và người dân được biết về tình hình thời tiết để có kế hoạch phù hợp.

- Hệ thống chống sét được lắp đặt theo tiêu chuẩn TCVN 9385:2012: Chống sét cho Công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống, đảm bảo che phủ toàn bộ các nhà, thiết bị. Hệ thống chống sét được trang bị các kim thu sét hoặc các bộ thu sét kiểu phóng điện ion.

- Toàn bộ hệ thống chống sét và tiếp địa chống sét được liên kết với nhau thành mạch kín, bảo đảm độ dẫn điện liên tục. Các mối hàn đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, các mối nối kiểm tra dùng các bản thép mạ kẽm nhúng nóng có độ dày lớn hơn hoặc bằng 6cm và được liên kết với nhau bằng các bulông, đai ốc đệm. Đảm bảo điện trở nối đất các dây chống sét có $R < 10\Omega$.

5. Sự cố về ngộ độc thực phẩm

- Lựa chọn nguyên liệu đầu vào có nguồn gốc rõ ràng, kiểm tra chặt chẽ. Tuyệt đối không sử dụng các loại nguyên liệu có màu sắc lạ, ương, thối.

- Tổ chức ăn uống hợp vệ sinh và được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên.

- Vệ sinh khu vực bếp, nhà hàng hàng ngày, thu gom chất thải đúng nơi quy định.

6. Sự cố tai nạn tại bể bơi

- Bố trí nhân viên cứu hộ ở các bể bơi, khuyến cáo người dân chú ý không để trẻ em tự ý bơi lội.

- Trang bị áo phao, các phương tiện cứu hộ dưới nước.
- Ban hành nội quy an toàn khi tham gia bơi lội.
- Trang bị các dụng cụ y khoa sơ cứu khi có xảy ra tai nạn.

7. Phòng ngừa sự cố ngộ độc khí

Đối với nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải và các nhân viên làm việc khu vực ẩm thấp, do thường xuyên làm việc trong không gian hẹp, nên cần thực hiện nghiêm túc các biện pháp sau:

- Phải được hướng dẫn và huấn luyện các nguyên tắc an toàn, cách sử dụng bình dưỡng khí để cấp cứu;
- Khi làm việc phải có người giám sát tại nơi làm việc.
- Phải có thiết bị thông gió cưỡng bức (quạt) để xua tan khí độc và cung cấp không khí sạch;
- Luôn luôn kiểm tra lượng oxy đủ hay không trước khi làm việc.
- Phải mang đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân (mặt nạ phòng độc, bình oxy cá nhân...) và dây bảo hiểm phải được nối với khu vực bên ngoài nơi làm việc.

8. Sự cố lây lan dịch bệnh, bệnh nghề nghiệp

** Đối với dịch bệnh*

- Chú trọng công tác vệ sinh đảm bảo môi trường sạch sẽ trong toàn bộ khuôn viên Cơ sở.
- Khi trong vùng có xuất hiện các dịch bệnh có khả năng lây lan trong cộng đồng, chủ cơ sở sẽ có thông báo cho khách hàng và người dân được biết để có biện pháp phòng chống kịp thời.

- Khi phát hiện khách hàng hoặc người dân tại Cơ sở có các biểu hiện hoặc xuất hiện các bệnh lạ, có khả năng lây lan cho cộng đồng thì lập tức thông báo cho chính quyền và cơ quan chức năng tại địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời đồng thời tiến hành vệ sinh phòng ở, chần ga và trong khu vực Cơ sở đảm bảo an toàn vệ sinh giảm thiểu khả năng phát tán dịch bệnh.

** Đối với bệnh nghề nghiệp*

- Nhân viên cần báo cáo những nơi thiếu ánh sáng.
- Luôn giữ sàn nhà và cầu thang sạch sẽ, khô ráo, không trơn trượt.
- Định kỳ khám sức khỏe cho các CBCNV và xem xét các bệnh nghề nghiệp có thể phát sinh để phòng ngừa kịp thời.

9. Sự cố khi đi thang máy

- Đảm bảo máy phát điện dự phòng hoạt động tốt trong lúc cần thiết như mất điện.
- Nhanh chóng có biện pháp giải thoát người bị mắc kẹt trong thang máy.
- Thường xuyên kiểm tra hoạt động, kỹ thuật của thang máy để kịp thời xử lý trước khi sự cố xảy ra...

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 39 /GPMT-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh)

1. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.